

Số: *1837* /QĐ-ĐHTN

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định mức thu học phí của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên năm học 2020-2021

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 756/ĐHK&QTKD-KHTC ngày 26/8/2020 của trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh về việc phê duyệt mức thu học phí năm học 2020 – 2021;

Xét đề nghị của ông Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh và bà Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính ĐHTN,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu học phí của trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh năm học 2020 – 2021, cụ thể theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quy định mức thu học phí này được áp dụng cho năm học 2020-2021.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Ban chức năng của Đại học Thái Nguyên, Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *MC*

- Ban GD (b/c);
- Các Ban có liên quan;
- Trường ĐH KT&QTKD;
- Lưu VT, KH-TC,ĐT.



GS.TS. Phạm Hồng Quang

PHỤ LỤC

V/v quy định mức thu học phí của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên năm học 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 1837/QĐ-ĐHTN ngày 14/9/2020 của Giám đốc ĐHTN)

1. HỌC PHÍ ĐẠI HỌC

1.1. Học phí đại học cấp bằng chính quy

1.1.1. Học phí hệ ĐH chính quy dài hạn

Học phí toàn khóa = 980.000đ/tháng x 10 tháng/năm x 4 năm = 39.200.000đ

Khóa	Số tín chỉ toàn khóa	Mức học phí/tín chỉ (đã làm tròn)
K14, K15	126 TC + 3 tín chỉ GDTC = 129 TC	303.876 đồng/tín chỉ
K16	127 TC + 3 tín chỉ GDTC = 130 TC	301.538 đồng/tín chỉ
K17	125 TC + 3 tín chỉ GDTC = 128 TC	306.250 đồng/tín chỉ

Thu chung 1 mức: 301.500 đồng/tín chỉ

1.1.2. Học phí hệ liên thông cao đẳng lên đại học, trung cấp lên đại học

Như mức học phí hệ đại học chính quy.

1.1.3. Học phí hệ văn bằng 2

Học phí toàn khóa = 980.000đ/tháng x 10 tháng/năm x 2 năm = 19.600.000đ

Thời gian đào tạo: 20 tháng

Số tín chỉ toàn khóa: 50 TC

Đơn giá học phí/tín chỉ: 19.600.000 đồng / 50 TC = 392.000 đồng/TC

1.2. Học phí đại học cấp bằng VLVH (gồm VB2, liên thông, VLVH)

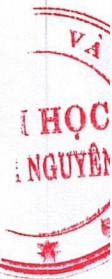
Mức học phí theo tháng: 980.000đ/tháng x 150% = 1.470.000 đ/tháng.

Mức học phí theo tín chỉ: 301.000 đ/TC x 150% = 451.500 đ/TC

2. HỌC PHÍ SAU ĐẠI HỌC

2.1. Học phí

Trình độ	Số tín chỉ toàn khóa	Thời gian đào tạo	Mức học phí/tháng	Mức học phí/tín chỉ
Thạc sĩ	60 TC	20 tháng	1.470.000đ/tháng	490.000đ/TC
Tiến sĩ	90 TC	30 tháng	2.450.000đ/tháng	816.666 đ/TC, đề nghị làm tròn 816.500đ/TC



2.2. Chi phí đào tạo

- Trường hợp NCS có bằng thạc sĩ nhưng đăng ký thời gian đào tạo 4 năm thì NCS phải đóng góp chi phí đào tạo trong năm thứ 4 theo mức là: 2.450.000đ/tháng.

- Trường hợp NCS gia hạn học tập, mức thu chi phí đào tạo: 2.450.000đ/tháng.

- Trường hợp NCS có bằng tốt nghiệp đại học thì phải đóng góp chi phí đào tạo cho việc học các tín chỉ ở chương trình đào tạo thạc sĩ tương ứng theo mức: 490.000đ/TC.

3. HỌC PHÍ CỦA HỌC VIÊN VÀ SINH VIÊN QUỐC TẾ

Trình độ	Số tín chỉ toàn khóa	Thời gian đào tạo	Mức học phí toàn khóa	Mức học phí/tín chỉ
ĐHCQ	127 TC + 3 tín chỉ GDTC = 130 TC	4 năm	980.000đ/tháng x 10 tháng x 4 năm x 2 lần = 78.400.000đ	603.076đ/TC Làm tròn: 603.000đ/TC
Liên thông chính quy		1,5 năm	301.500đ/TC x số tín chỉ x 2 lần	603.000đ/TC
Thạc sĩ	60TC	2 năm	1.470.000đ/tháng x 20 tháng x 2 lần = 58.800.000đ/năm	980.000đ/TC
Tiến sĩ	90TC	3 năm	2.450.000đ/tháng x 30 tháng x 2 lần = 147.000.000đ/năm	1.633.333đ/TC Làm tròn: 1.633.000đ/TC

